

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 36/2024/HSST

Ngày: 15/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông: **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Nguyễn Việt Phương** - KSV.

Ngày 15/4/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/HSST ngày 22/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 13/3/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 15/5/1993 tại Bến Tre. Giới tính: Nam.

- CCCD số 083093014673, cấp ngày 27/9/2021. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

- Nơi cư trú: Ấp Phước Bình, xã B, H. B, tỉnh Bến Tre.

- Nghề nghiệp: Không. – Trình độ học vấn: 11/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Con ông Phan Văn D và bà Thái Thị B.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Trần Thị Huỳnh D, sinh 1992.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3B, xã C, TP D, Tiền Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Lê Thanh Vũ, sinh 1987.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 146 Đoàn Thị Nghiệp, ấp 1, xã Trung An, TP Mỹ Tho, Tiền Giang.

2/ Hồ Tấn T, sinh 1989.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 13 Ấp Bắc, phường e, TP D, Tiền Giang.

3/ Phạm Thị Bích C, sinh 1971.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 13/20 Đình Bộ Lĩnh, phường F, TP D, Tiền Giang.

4/ Dương Thư Hồng, sinh năm 1984.(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Bình Tây, xã G, huyện H, Tiền Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/5/2023, Phan Văn T đang làm thuê tại quán Út Cường địa chỉ số 70, đường Yersin, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Toàn đến khu vực bếp nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10-5G màu xanh ngọc của chị Trần Thị Huỳnh D (nhân viên của quán) để trên kệ chén đang sạc pin không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm; Toàn lén lút lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần và rời khỏi quán. Sau đó, Toàn đến nhà Lê Thanh Vũ nhờ Vũ mở khóa (do điện thoại có mật khẩu) thì Vũ đồng ý. Lúc này, Vũ nhớ lại vào chiều cùng ngày, Hồ Tấn T đến nhà nhờ Vũ tìm giúp 01 điện thoại di động để T mua sử dụng nên Vũ nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán điện thoại Redmi 10-5G cho T giá 1.000.000 đồng (T chưa trả tiền cho Vũ). Sau khi mua điện thoại, T nhờ bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) đem cầm cho chị Phạm Thị Bích C đang kinh doanh cửa hàng bán điện thoại tại số 130, đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, thành phố Mỹ Tho với giá 2.500.000 đồng. Qua xác minh, Công an phường 4 mời chị Chi làm việc và chị Chi đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Công an phường 4. Sau khi bị phát hiện, Toàn có nói cho Dương Thư Hồng (bạn gái Toàn) nghe, Hồng đã tự đến quán Út Cường dùng tiền của mình bồi thường 3.000.000 đồng cho bị hại Trần Thị Huỳnh D.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 85 ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá T sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10-5G trị giá 3.591.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10-5G màu xanh ngọc.
- Thu giữ dữ liệu điện tử: 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh buổi hỏi cung bị can Phan Văn T (Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Quá trình điều tra, bị hại Trần Thị Huỳnh D đã nhận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên không yêu cầu nhận lại điện thoại. Dương Thư Hồng không yêu cầu bị can trả lại 3.000.000 đồng. Riêng chị Phạm Thị Bích C yêu cầu được nhận điện thoại do chị Chi đã dùng số tiền 2.500.000 đồng nhận cầm điện thoại từ Hồ Tấn T.

Đối với Hồ Tấn T và Phạm Thị Bích C có mua và nhận cầm điện thoại nói trên nhưng không biết đây là T sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T và Dao là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Lê Thanh Vũ, sau nhận điện thoại để mở khóa dùm bị can Toàn thì mới nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán lại cho Hồ Tấn T nhưng điện thoại chỉ có giá trị 3.591.000 đồng. Bản thân Vũ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt T sản hoặc đã bị kết án về các tội chiếm đoạt T sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên chưa đủ căn cứ để xử lý Vũ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại Điều 175

Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ là đúng quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSMT ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phan Văn T về tội Trộm cắp T sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Trộm cắp T sản và xử phạt bị cáo mức án từ 06 - 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Redmi 10-5G màu xanh ngọc, model: 2204129G, mặt sau điện thoại có số Imel 1: 868424060425587, số Imel 2: 868424060425595, không có sim. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Tấn T trả cho chị Phạm Thị Bích C số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Bị cáo đang làm thuê tại quán Út Cường, địa chỉ số 70, đường Yersin, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/5/2023, bị cáo đến khu vực bếp nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10-5G màu xanh ngọc của chị Trần Thị Huỳnh D (nhân viên của quán) để trên kệ chén đang sạc pin không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo lén lút lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần và rời khỏi quán. Sau đó thì bị phát hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các T liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội Trộm cắp T sản, tổng giá trị T sản chiếm đoạt là 3.591.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý T sản của chủ sở hữu để lấy trộm T sản, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt T sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] - Đối với Hồ Tấn T và Phạm Thị Bích C có mua và nhận cầm điện thoại nói trên nhưng không biết đây là T sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T và Chi là có căn cứ nên không xem xét.

- Đối với Lê Thanh Vũ, sau nhận điện thoại để mở khóa dùm bị can Toàn thì mới nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán lại cho Hồ Tấn T nhưng điện thoại chỉ có giá trị 3.591.000 đồng. Bản thân Vũ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt T sản hoặc đã bị kết án về các tội chiếm đoạt T sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên chưa đủ căn cứ để xử lý Vũ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ là có căn cứ nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Redmi 10-5G màu xanh ngọc, model: 2204129G, mặt sau điện thoại có số Imel 1: 868424060425587, số Imel 2: 868424060425595, không có sim do chị Hồng đã bồi thường khắc phục cho bị cáo xong nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Huỳnh D đã nhận bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên không yêu cầu nhận lại điện thoại. Dương Thư Hồng không yêu cầu bị can trả lại 3.000.000 đồng nên không xem xét. Buộc anh Hồ Tấn T trả cho chị Phạm Thị Bích C số tiền cầm điện thoại là 2.500.000 đồng.

Từ những nhận định trên, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Trộm cắp T sản.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phan Văn T **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Redmi 10-5G màu xanh ngọc, model: 2204129G, mặt sau điện thoại có số Imel 1: 868424060425587, số Imel 2: 868424060425595, không có sim, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự TP Mỹ Tho)

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc anh Hồ Tấn T trả cho chị Phạm Thị Bích C số tiền cầm điện thoại là 2.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ **ơi nhận:**

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TPMT
- VKSND tỉnh TG
- Chi cục THADS.TPMT
- Cơ quan Điều tra Công an TPMT
- Cơ quan THAHS & HTTP Công an TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng